TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 06/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải
2. Bà Chu Thị Đức

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213; 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Trụ sở: Số 89 , phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A
Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018
Ng- ời đ- ợc ủy quyền lại: Ông Bùi Huy H

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của ngân hàng V chi nhánh Nghệ an - Phòng giao dịch N - địa chỉ: 157 N, thành phố V, tỉnh Nghệ an (theo văn bản ủy quyền số 2272/2018/UQ-VPB ngày 14/9/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956

Bà Đàm Thị H, sinh năm 1961

Đều trú tại: Xóm Đ, Đông H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng số 3550097 ngày 30/5/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 6655181 ngày 16/3/2016 với tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/7/2019 là 1.343.798.402đ (một tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm linh hai đồng). Trong đó tiền gốc là 873.403.514đ (tám trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm linh ba nghìn, năm trăm mười bốn đồng; tiền lãi trong hạn là 28.417.089đ (hai mươi tám triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, không trăm tám mươi chín đồng); tiền lãi quá hạn là 441.977.799đ (bốn trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng) .

2.2. Kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2019, ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của các Hợp đồng tín dụng số 3550097 ngày 30/5/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 6655181 ngày 16/3/2016 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị H trả nợ xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà ông T, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 3550097-01 ngày 30/5/2015 và hợp đồng thế chấp số 3550097-02 ngày 30/5/2015 gồm:

+ 01 (một) xe ô tô tải tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu CNHTCZZ3164; số khung LZZMEBGD4EC193203; số máy YC6J19033J1D15E30201; biển kiểm soát 37C-155.88; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017183 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ an cấp ngày 27/5/2015 mang tên ông Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) xe ô tô tải tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu CNHTCZZ3164; số khung LZZMEBGD5FC193650; số máy YC6J19033J1D15F30010; biển kiểm soát 37C-157.82; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017183 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ an cấp ngày 27/5/2015 mang tên ông Nguyễn Văn T.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị H phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông T, bà H trả hết nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP V phải trả lại các loại giấy tờ xe đã thế chấp cho ông T, bà H.

2.4. Án phí DSST: Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị H thoả thuận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm với số tiền là 52.313.952đ (năm mươi hai triệu, ba trăm mười ba nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 24.399.500đ (hai mươi tư triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000502 ngày 20/02/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Hương Giang